

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được

đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
<p>1.1 Tổ chức mặt bằng công trường: Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường, trong đó thể hiện được: - Mặt bằng bố trí công trình tạm, lán trại thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, đường tạm thi công; - Rào chắn, biển báo, tổ chức biện pháp phân luồng giao thông. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Bố trí Văn phòng Ban chỉ huy công trường; Văn phòng TVGS và Chủ đầu tư tại hiện trường; - Kho lưu trữ vật tư, thiết bị...của nhà thầu; - Bãi đổ thải chất thải rắn xây dựng; - Đảm bảo giao thông trong và xung quanh công trường.</p>	<p>Có giải pháp kỹ thuật, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Đạt
<p>1.2 Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường thể hiện được: - Bộ phận quản lý: có đủ người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm quản lý tiến độ, quản lý kỹ thuật, quản lý hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh, môi trường. - Bộ phận thi công: có phân chia các tổ, đội thi công phù hợp đặc điểm thi công gói thầu. - Mối quan hệ trong và ngoài công trường</p>	<p>Có sơ đồ, mô tả đầy đủ, hợp lý theo yêu cầu.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.</p>	Không đạt
<p>1.3. Giải pháp trắc đạc, định vị, bảo vệ tim mốc công trình trước và trong quá trình thi công; Công tác bảo quản, không làm sai lệch các mốc chuẩn trong công trình.</p>	<p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.</p>	Không đạt
	<p>Có bản vẽ và đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp gói thầu</p>	Đạt

1.4. Công tác chuẩn bị mặt bằng, tổ chức thi công công trình; Phá dỡ, di dời công trình cũ.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.5. Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công chi tiết, cụ thể về thời gian cho từng khu vực, từng hạng mục quy định tại chương V, Mẫu số 01A, chương IV của E-HSMT và hồ sơ thiết kế theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, hợp lý, đảm bảo chất lượng, phù hợp với bảng tiến độ đề xuất của nhà thầu. Đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng đến công trình liền kề trong quá trình thi công và phương án khắc phục nếu đề xảy ra sự cố. Đề xuất biện pháp thu gom, tập kết, vận chuyển và công tác vận hành, xử lý rác thải sinh hoạt.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.6. Biện pháp đảm bảo thi công trong điều kiện mưa, bão	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ, hợp lý, phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết; có kế hoạch, thuyết minh chi tiết hợp lý.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công > 120 ngày hoặc không có kế hoạch, thuyết minh chi tiết hoặc kế hoạch, thuyết minh không hợp lý.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa tập kết vật tư, thiết bị lắp đặt cho công trình và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công, huy động nhân lực, huy động thiết bị thi công, tập kết vật liệu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công, huy động nhân lực, huy động thiết bị thi công, tập kết vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt

	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công. Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công trong mùa mưa, giải pháp đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu của chủ đầu tư	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công trên công trường hoạt động liên tục đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp giải pháp kỹ thuật và yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.1. Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu: - Kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào và hiện trường, phù hợp với tiến độ thi công; - Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị và công trình trong quá trình thi công; - Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu từ địa điểm cung cấp tới công trình đối với các loại vật tư ảnh hưởng bởi cự ly và thời gian vận chuyển (Bê tông nhựa nóng); - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; Bảo quản vật liệu và thiết bị khi tạm dừng thi công, khi mưa bão;	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu chi tiết hợp lý, đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất vật tư (chủng loại, nguồn gốc, địa điểm cung cấp) và biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: - Quy trình và biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công; - Quản lý chất lượng công trình khi tạm dừng thi công; - Biện pháp sửa chữa các hư hỏng, khuyết tật của công trình trong quá trình kiểm tra nghiệm thu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hợp lý, đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
	Có mô tả đầy đủ, hợp lý các công tác.	Đạt

3.5 Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
4.1 An toàn lao động: - Biện pháp an toàn lao động: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công. - Có cam kết yêu cầu về bảo hiểm theo mục E-ĐKC 19.1, Chương VII của E-HSMT	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.2 Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý phòng chống cháy nổ.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.3 Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bao gồm: Kế hoạch, biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh; phương án vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong quá thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.4 Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường: Có biện pháp đảm bảo an toàn đầy đủ, hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với: các công trình liền kề; các công trình hạ tầng, cây xanh, người dân xung quanh khu vực thi công.	Có thuyết minh mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.5 Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông: - Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong thi công, ra, vào công trình, biện	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với cự ly, tuyến đường vận chuyển từ nơi cấp tới công trình, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đặc thù công trình.	Đạt

pháp phân luồng giao thông: Đề xuất phương án hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đặc thù công trình. - Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình vận chuyển vật tư (Đá dăm, xi măng, cát, bê tông nhựa): Đề xuất phương án hợp lý, phù hợp với cự ly, tuyến đường vận chuyển từ nơi cấp tới công trình, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đặc thù công trình	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
5.1. Bảo hành Biện pháp bảo hành, bảo trì của nhà thầu đối với công trình: về nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu) theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Có cam kết bảo hành công trình là \geq 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.	Mô tả biện pháp bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý các biện pháp, có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc không có cam kết	Không đạt
5.2. Uy tín của nhà thầu 5.2.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu. Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Trong vòng 3 năm trở lại đây Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu,	Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ	Không đạt

hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.

- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

- Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;

- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.

Hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.

5.2.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng. Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường

<p>hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Trong vòng 3 năm trở lại đây Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng hoặc không thực hiện do lỗi của nhà thầu; Nhà thầu không có hợp đồng bị chủ đầu tư đánh giá không đảm bảo chất lượng công trình hoặc không tuân thủ bảo hành công trình sau khi nghiệm thu (Có kèm bảng cam kết của nhà thầu) <p><i>Trường hợp có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc không thực hiện không do lỗi của nhà thầu thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư.</i></p>		
<p>Kết luận</p>	<p>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>6. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:</p>		
<p>6.1 Đáp ứng yêu cầu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng vật liệu theo danh mục nêu tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu đầy đủ, rõ ràng xuất xứ, tên nhà sản xuất, địa danh không nhầm lẫn với nhà sản xuất khác của các chủng loại thiết bị, vật tư. Đáp ứng đầy đủ chủng loại, chất lượng theo yêu cầu. - Các vật liệu đề xuất đều có mô tả kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất/ chế tạo thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng đáp ứng yêu cầu của Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật. 	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>6.2. Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của đơn vị cung cấp các vật liệu, thiết bị chủ yếu theo yêu cầu đề xuất tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có tài liệu chứng minh nhà thầu có khả năng tự cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp dành riêng cho gói thầu này với đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu. - Đơn vị cung cấp có ngành nghề phù hợp, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. Đối với những thiết bị, vật liệu thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải kèm theo giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị. 	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>

Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác:		
7.1. Uy tín nhà thầu thực hiện gói thầu: Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận	- Nhà thầu có cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình. - Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. - Nhà thầu có cam kết tại thời điểm ký kết hợp đồng nếu nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính, vật tư thiết bị, tiến độ thi công khi thi công và các nội dung liên quan khác theo yêu cầu của E-HSMT để thực hiện gói thầu; - Nhà thầu cam kết đảm bảo an toàn cho công trình liền kề trong quá trình thi công toàn bộ công trình và chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.2. Phòng thí nghiệm xây dựng	- Nhà thầu có sở hữu phòng thí nghiệm (hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sở hữu phòng thí nghiệm) đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm theo đúng quy định hiện hành (có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp) và đáp ứng năng lực thực hiện thí nghiệm, kiểm định vật tư, vật liệu và kiểm định chất lượng các hạng mục công việc phù hợp với gói thầu; - Có tài liệu chứng minh phòng thí nghiệm có đầy đủ thiết bị phục vụ thí nghiệm đáp ứng để thực hiện thí nghiệm, kiểm định vật tư, vật liệu và kiểm định chất lượng các hạng mục công việc phù hợp với gói thầu (kèm tài liệu chứng minh).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt